

Bản án số: 358/2021/HSPT
Ngày 25-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**.
Ông **Lê Tự**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành An** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 25-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 444/2021/TLPT-HS ngày 26-8-2021 đối với bị cáo **Trần Ngọc S**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 20-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Ngọc S (tên gọi khác: S Kon Tum), sinh năm 1987 tại tỉnh Kon Tum; địa chỉ cư trú: Tổ 01, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, nhưng có 01 con tên Đào Trần Đàm Th, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 09-12-2020, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho Trần Ngọc S: Luật sư **Nguyễn Bá N** - Chi nhánh Công ty Luật TNHH P tại Quảng Ngãi; địa chỉ: 56 B đường T1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 08-12-2020, Trần Ngọc S dùng số điện thoại “0934796476” gọi

vào số “0973376737” của Trần Ngọc Tr (là anh ruột của S) để nói chuyện và hỏi thăm sức khỏe gia đình. Ngay sau đó, có một người phụ nữ gọi điện vào điện thoại của Tr, tự xưng là bạn của S, được S cho số điện thoại của Tr và nhờ Tr đến đoạn đường trước trụ sở Công an phường TC, thành phố K, tỉnh Kon Tum để nhận gói hàng do S mua rồi gửi xuống Quảng Ngãi cho S. Tr đồng ý và đi đến địa điểm đã hẹn với người phụ nữ qua điện thoại. Khi đến nơi, Tr gặp một người phụ nữ (khoảng 27 - 28 tuổi, cao khoảng 1,52 m, tóc nhuộm vàng), người này tự xưng tên là Kiều, đang ở tại nhà số 68 đường TC, thành phố K rồi đưa cho Tr 01 (một) hộp giấy quấn bằng băng keo màu trắng, bên ngoài có dán một tờ giấy trắng, hộp giấy được bỏ bên trong 01 (một) túi nilon màu vàng. Sau khi nhận hộp giấy, Tr lấy bút lông có sẵn trong xe mô tô của Tr ghi dòng chữ: Người gửi Tr KT; ĐT 0973376737; người nhận: S QN, ĐT 093476476 và đi đến Bến xe tỉnh Kon Tum để gửi gói hàng vừa nhận cho nhà xe X để chuyển xuống Quảng Ngãi cho S.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08-12-2020, Võ Đông Vũ là nhân viên lái xe X, chạy tuyến Kon Tum - Quảng Ngãi sử dụng số điện thoại “0944236713” gọi đến số điện thoại của S “0934796476” (là số điện thoại ghi trên gói hàng), nói S đến Bến xe khách liên tỉnh Quảng Ngãi để nhận gói hàng từ Kon Tum chuyển xuống. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Ngọc S điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 59T1-09631 đến Bến xe khách liên tỉnh Quảng Ngãi gặp nhân viên nhà xe X, tại đây S tự giới thiệu tên mình và đọc số điện thoại để nhận gói hàng, nhân viên nhà xe X kiểm tra đúng tên người nhận và số điện thoại ghi trên gói hàng, nên giao cho S 01 (một) gói hàng có đặc điểm là 01 (một) hộp carton giấy được quấn bằng băng keo màu trắng, trên hộp giấy có ghi dòng chữ: Người gửi Tr KT; ĐT 0973376737; người nhận: S QN, ĐT 0934796476, đựng trong 01 (một) túi nilon màu vàng. Khi S vừa nhận cầm gói hàng trên tay, thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Quảng Ngãi và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi mời về Công an phường N2 để làm việc. Tại Công an phường N2, Trần Ngọc S tự mở gói hàng ra, bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7,5 x 9 x 3) cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng đục. Trần Ngọc S khai nhận chất rắn màu trắng đục là chất ma túy Heroine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Ngọc S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong điện thoại di động, các chất nghi là ma túy theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 885/KLGD-PC09 ngày 13-12-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

“Chất bột dạng cục màu trắng đục bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy loại: Heroine; khối lượng mẫu: 124,43 gam. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính Phủ”.

Ngày 18-12-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định số 1542/CSMT, trưng cầu giám định dữ liệu di động từ điện thoại di động tạm giữ của Trần Ngọc S và Võ Đông Vũ.

Tại Bản kết luận giám định số 08/KLGD-PC09 ngày 30-12-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi:

“Trích xuất cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, cuộc gọi nhỡ trong 02 (hai) điện thoại di động trên, theo đó có nội dung cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ số điện thoại của Võ Đông Vũ (0944236713), gọi đến số điện thoại của S (0934796476); có cuộc gọi đến và đi từ số điện thoại của Trần Ngọc Tr (0973376737), đến số điện thoại của Trần Ngọc S (0934796476)”.

- *Vật chứng thu giữ*: 01 (một) hộp bằng giấy, bên ngoài có ghi số: 885/PC09 (GD-2020), trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 (một) xe mô tô màu đỏ - trắng, có gắn biển kiểm soát 59T1-09631, số khung: PMSRU12OUOXA212408, số máy F124212408; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056932, tên chủ xe là Lê Minh Q1, biển số đăng ký 59T1 - 09631, do Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13-5-2015; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank số 4283100006135006, có dòng chữ TRAN NGOC SON; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 233087188, mang tên Trần Ngọc S; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 13.300.000 đồng của Trần Ngọc S và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ - đen, có sim số 0934796476 của Trần Ngọc S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 20-7-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Ngọc S 17 (mười bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-12-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03-8-2021, Trần Ngọc S kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 03-8-2021, Trần Ngọc S kháng cáo; đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, Trần Ngọc S tự bào chữa và thống nhất về tội danh mà Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định, nhưng cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo không có vợ nhưng có một con còn nhỏ; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm đoàn tụ cùng gia đình, nuôi dạy con nhỏ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Trần Ngọc S là đối tượng nghiện ma túy, nên ngày 08-12-2020, S điện thoại cho một người tên Kiều ở thành phố K mua ma túy (Heroine) để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, S nhờ Kiều chuyển cho anh ruột là Trần Ngọc Tr, đang sinh sống tại thành phố K và nhờ Tr chuyển từ thành phố K về thành phố Quảng Ngãi cho S. Vì vậy, Kiều đã liên lạc và giao cho Tr 01 (một) hộp giấy được quấn băng keo (bên trong có chứa ma túy). Sau khi nhận hộp giấy, Tr ghi số điện thoại người gửi và người nhận vào hộp giấy rồi đến Bến xe tỉnh Kon Tum gửi gói hàng cho nhà xe X để chuyển xuống Quảng Ngãi cho S. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi S vừa nhận gói hàng tại Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi, thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 885/KLGD-PC09 ngày 13-12-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: *“Chất bột dạng cục màu trắng đục bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy loại: Heroine; khối lượng mẫu: 124,43 gam”*.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết án Trần Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Ma túy là loại chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán và tàng trữ dưới mọi hình thức. Trần Ngọc S là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức và đánh giá được việc làm của mình, nhưng do là đối tượng nghiện, bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, do đó cần phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, nhưng do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo 17 (mười bảy) năm tù là thỏa đáng.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thông tin đã lập công chuộc tội, có đơn tố giác tội phạm; ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo chưa có vợ nhưng có con nhỏ (sinh năm 2018). Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận, nên Trần Ngọc S không phải chịu án phí hình

sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của Trần Ngọc S; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 20-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, xử phạt:

Trần Ngọc S 16 (mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-12-2020.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Trần Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Quảng Ngãi;
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường